Tiếng Việt

**BÀI 3: NAY EM MƯỜI TUỔI (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học học sinh

 **1. Năng lực đặc thù**

 -Nói được về một niềm vui của em trong ngày sinh nhật hoặc một dịp đặc biệt.

 - Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

 - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, đúng mạch cảm xúc của bài thơ; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Thiên nhiên, đất trời mùa thu như cùng mừng tuổi lên mười với bạn nhỏ.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ca ngợi niềm vui hồn nhiên, trong trẻo của tuổi thơ vào sinh nhật mười tuổi.* Học thuộc lòng được bài thơ.

 - Tìm đọc được một bài thơ hoặc lời bài hát viết về tài năng hoặc lòng dũng cảm, việc làm có ý nghĩa, ước mơ của thiếu nhi cho tương lai, viết được *Nhật kí đọc sách* và chia sẻ được với bạn về hình ảnh em thích, những điều em học được sau khi đọc bài thơ hoặc lời bài hát.

 2. **Năng lực chung**

 -HS rèn luyện khả năng tư duy phản biện khi thảo luận về ý nghĩa và các chi tiết trong bài đọc.

 -Khuyến khích học sinh tưởng tượng và liên hệ nội dung bài đọc với trải nghiệm cá nhân.

 -Phát triển kỹ năng tự quản lý việc học, tự đọc và nghiên cứu bài văn.

-Học sinh học cách tự đánh giá khả năng hiểu biết và nhận thức của mình qua việc trả lời các câu hỏi và bài tập liên quan đến bài đọc.

-Học sinh rèn luyện kỹ năng nghe và nói thông qua việc thảo luận, chia sẻ cảm nghĩ về bài đọc.

 -Phát triển kỹ năng trình bày ý kiến, suy nghĩ của mình trước lớp hoặc trong nhóm.

 - Hình thành thói quen đọc sách, kĩ năng chọn lọc và chia sẻ thông tin đọc được.

 - Hình thành kĩ năng chọn lọc thông tin đọc được, thói quen và kĩ năng ghi chép *Nhật kí đọc sách*.

 **3. Phẩm chất**

 -Bài đọc có thể chứa đựng những giá trị văn hóa, truyền thống giúp học sinh cảm nhận và yêu quý đất nước, con người Việt Nam.

 -Học sinh nhận thức được trách nhiệm của mình đối với gia đình, nhà trường và xã hội thông qua các tình huống, nhân vật trong bài đọc.

-Học sinh tự tin hơn khi chia sẻ, thảo luận về nội dung và ý nghĩa của bài văn.

 -Học sinh học được sự kiên trì, chăm chỉ trong việc học tập và hoàn thành các nhiệm vụ liên quan đến bài đọc.

-Học sinh phát triển phẩm chất cảm thông, biết lắng nghe và chia sẻ với những câu chuyện, hoàn cảnh của nhân vật trong bài văn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1. Giáo viên**

 - Ti vi/ máy tính/ bài trình chiếu PPT; tranh ảnh SGK phóng to.

 - Tranh, ảnh, video clip về trăng sáng, tiếng gà gáy sớm, đồng lúa,... (nếu có).

 - Bảng phụ/ máy chiếu ghi bài thơ.

 **2. Học sinh**

 - Bài thơ hoặc lời bài hát phù hợp với chủ điểm “Chủ nhân tương lai” đã đọc và *Nhật kí đọc sách*.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

 **Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động giáo viên** |  **Hoạt động học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu (5 phút)****-** Nói về một niềm vui của em trong ngày sinh nhật hoặc một dịp đặc biệt- Giới thiệu bài học: **Bài 3 (đọc) : Nay em mười tuổi.** Ghi đề lên bảng**2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới (27phút)****Hoạt động 1:** Luyện đọc - Gv đọc mẫu. GV hướng dẫn giọng+ Toàn bài đọc với giọng trong trẻo, tươi vui; khổ thơ cuối đọc trầm hơn các khổ thơ trước.+ Nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả cảnh vật, thể hiện tình cảm, cảm xúc và hoạt động của sự vật,…;…+ Cách đọc một số từ ngữ khó: hồi hộp; lóng lánh; hớn hở;… + Cách ngắt nghỉ một số dòng thơ thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật: Nắng hồi hộp/ thức suốt đêm/ Đợi ban mai/ tới mừng em lên mười// Trống trường/ vang tiếng nói cười/ Thu đi học/ cõng khoảng trời dễ thương.//;… - Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: hớn hở ((nét mặt) tươi tỉnh, lộ rõ vẻ vui mừng);… - Bài đọc có thể chia thành hai đoạn để luyện đọc và tìm ý:- Cho học sinh đọc nối tiếp- Cho học sinh đọc chú thích- Cho học sinh đọc nối tiếp- Đọc từ khó, kết hợp sửa lỗi đọc - Luyện đọc theo nhóm 2- Cho nhóm đọc- Hướng dẫn cách đọc và đọc mẫu **Hoạt động 2:** Tìm hiểu bài **Đoạn 1**. Cho học sinh đọc ba khổ thơ đầu  HĐ cá nhân1. Mỗi món quà thiên nhiên tặng bạn nhỏ vào tuổi lên mười được tả bằng những từ ngữ, hình ảnh nào? 2. Nắng và cỏ được nhân hoá bằng cách nào? Cách nhân hoá đó có gì hay?3. Mỗi âm thanh được tả trong bài gợi cho em cảm xúc gì?+ Rút ý đoạn 1**Đoạn 2.** Cho học sinh đọc khổ thơ cuối4. Vì sao tác giả nói “Sáng vui đón tuổi lên mười/ Ngỡ như đất nước đẹp tươi lớn cùng.”? + Rút ra ý đoạn 2+ Nội dung chính: (Suy nghĩ trong 1 phút) **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 phút)**- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV chốt nội dung bài đọc. | 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp.- Lắng nghe- 1 học sinh nhắc đề- Lắng nghe- Theo dõi- 2 đoạn+ Đoạn 1: Ba khổ thơ đầu+ Đoạn 2: Khổ thơ cuối - 2 học sinh- 1 học sinh- Tham gia đọc- Vài học sinh- 2 học sinh ngồi gần bàn nhau- Đại diện 1 nhóm- Theo dõi- 1 học sinh đọc cả lớp đọc thầm- Mỗi món quà thiên nhiên tặng bạn nhỏ vào tuổi lên mười được tả: Nắng ban mai, khoảng trời dễ thương, ánh trăng lóng lánh, cỏ xanh đính sương, tiếng gà gọi bình minh, cánh đồng lúa, làn gió thơm, quả thị toả hương- Nắng và cỏ được nhân hoá bằng cách dùng từ ngữ tả người để tả vật: Nắng – hồi hộp, thức suốt đêm, đợi ban mai tới; cỏ – hớn hở, đính sương để làm quà Các sự vật được nhân hoá để thể hiện cảm xúc háo hức, vui vẻ, của bạn nhỏ vào ngày đón tuổi lên mười.- Học sinh trả lời theo cảm nhận riêng VD: Mỗi âm thanh gợi cho em cảm xúc vui tươi, háo hức, đón chờ tuổi lên mười,…*- Những món quà đặc biệt của thiên nhiên mùa thu tặng bạn nhỏ vào tuổi lên mười*- 1 học sinh đọc cả lớp đọc thầm- HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: Tác giả nói “Sáng vui đón tuổi lên mười/ Ngỡ như đất nước đẹp tươi lớn cùng.” vì vào buổi sáng ngày sinh nhật của bạn thiên nhiên rất tươi đẹp, bạn nhỏ cảm thấy như thiên nhiên dành tặng những món quà đặc biệt đó cho mình, để mình được lớn lên cùng thiên nhiên;...*- Thiên nhiên, đất nước đẹp tươi như vui cùng bạn nhỏ đón tuổi lên mười*- Thiên nhiên, đất trời mùa thu như cùng mừng tuổi lên mười với bạn nhỏ. Qua đó thấy được nét hồn nhiên, trong trẻo của tuổi thơ vào sinh nhật mười tuổi.-HS nêu.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………............................................……......................…………………………………